

QUY ĐỊNH

Quản lý theo đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của UBND thành phố Vị Thanh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy định về quản lý quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, quy định việc sử dụng đất đai, cải tạo, xây dựng, bảo tồn, tôn tạo và sử dụng các công trình trên địa bàn xã theo đúng quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

2. Hồ sơ đề án quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Tiến và các quy định tại văn bản này là căn cứ để phòng Quản lý đô thị và Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến giới thiệu địa điểm, cấp phép xây dựng và thỏa thuận các giải pháp kiến trúc, quy hoạch cho các công trình và dự án xây dựng trên địa bàn xã đúng theo quy hoạch và pháp luật hiện hành.

Điều 2. Phạm vi, diện tích quản lý quy hoạch

1. Khu đất lập quy hoạch diện tích 2.380,75 ha theo địa giới hành chính xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Đông giáp xã Tân Tiến thành phố Vị Thanh.
- Tây giáp huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang.
- Nam giáp huyện Long Mỹ.
- Bắc giáp huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang.

2. Diện tích các khu chức năng trong vùng quy hoạch:

Tổ chức không gian kiến trúc trên cơ sở hiện trạng, cải tạo, mở rộng, chỉnh trang, bộ mặt kiến trúc các trung tâm áp. Phát triển, mở rộng các điểm dân cư tập trung, thuận lợi hạ tầng kỹ thuật, hạn chế phát triển các điểm dân cư nhỏ lẻ, phân tán, tạo động lực phát triển kinh tế. Chi tiết xem bảng cân bằng đất.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ KIỂM SOÁT KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG

Điều 3. Khu vực sản xuất nông nghiệp

1. Vùng chuyên canh cây khóm thuộc ấp Thạnh An, ấp Thạnh Xuân, ấp Thạnh Thắng, một phần ấp Thạnh Hòa 2.

2. Vùng chuyên canh lúa thuộc một phần ấp Thạnh Hòa 2 và một phần ấp Thạnh Quới 2.

3. Phát triển vùng chuyên cây trồng cây ăn trái, với các loại cây ăn quả sầu riêng, mít Thái, măng cầu ... cây ăn quả là một trong những hướng đi, cây trồng chủ lực giúp người dân nâng cao đời sống và làm giàu thuộc ấp Thạnh Quới 2.

4. Nuôi trồng thủy sản nước ngọt: bằng các mô hình sản xuất kết hợp nuôi thủy sản trong các ao, mương, ruộng lúa hiện hữu người dân thuộc các ấp Thạnh Xuân, ấp Thạnh An.

5. Đối với các khu vực phát triển nông nghiệp vùng chuyên canh khóm khuyến khích đầu tư các mô hình dịch vụ phục vụ phát triển mô hình du lịch sinh thái cộng đồng. Tại các vị trí này cho phép bố trí đan xen phát triển các mô hình thương mại, dịch vụ, du lịch sinh thái cộng đồng... Đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế và sự thống nhất của UBND thành phố.

Điều 4. Khu vực trang trại và khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn và mô hình phục vụ sản xuất.

1. Vị trí: Linh hoạt tùy thuộc nhu cầu đầu tư, phù hợp mục đích sử dụng đất, cụ thể được sự thống nhất của UBND thành phố.

2. Tính chất: Phục vụ sản xuất, phát triển nông nghiệp ở địa phương.

3. Các yêu cầu xây dựng:

a) Các trang trại được hình thành dưới hình thức trang trại gia đình hoặc trang trại hợp doanh. Diện tích không được lớn hơn 5ha.

b) Mật độ xây dựng tối đa 40%.

c) Tầng cao xây dựng tối đa 01 tầng.

d) Các điều kiện cung cấp hạ tầng kỹ thuật: Nước sạch được cung cấp từ hệ thống nước sạch Nhà máy nước thành phố Vị Thanh hoặc sử dụng các công trình cấp nước phân tán dạng hộ gia đình như: giếng khoan, giếng đào và bể thu nước. Nguồn điện được cấp từ lưới điện trung thế 22KV của thành phố Vị Thanh. Nước thải sinh hoạt phải được xử lý bằng bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của trung tâm xã hoặc thoát ra kênh tiêu để làm sạch tự nhiên và môi trường.

e) Quy định về bảo vệ môi trường:

- Các công trình phục vụ sản xuất như kho nông sản, kho giống lúa, kho phân hoá học và thuốc trừ sâu, kho nông cụ vật tư, trạm xay xát, xưởng sửa chữa cơ khí nông cụ... phải bố trí thuận tiện với đường giao thông nội đồng và đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh.

- Các kho phân hóa học, thuốc trừ sâu phải đảm bảo cách ly đến các công trình khác ít nhất là 100m về phía cuối hướng gió chủ đạo.

- Những cơ sở sản xuất tiêu thủ công nghiệp không gây độc hại có thể bố trí trong khu ở, tại các nhà phụ của từng hộ gia đình nhưng không được để nước thải và tiếng ồn gây ô nhiễm môi trường.

- Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi đến khu ở không được nhỏ hơn 200m.

Điều 5. Các điểm dân cư nông thôn

1. Giải pháp xây dựng và kiến trúc nhà ở.

a) Nhà ở khu vực Trung tâm xã nhà ở liên kế xây dựng nhà 1-4 tầng, quản lý theo đồ án chi tiết Trung tâm xã Hòa Tiến.

b) Nhà ở theo tuyến: Đối với khu dân cư dọc kênh & tuyến giao thông xã, có nền đất thấp. Trên tuyến dân cư ngoài định hướng quy hoạch đất ở, cho phép bố trí đan xen phát triển các mô hình thương mại, dịch vụ, kho chứa hàng hóa, du lịch sinh thái cộng đồng... Đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế và sự thống nhất của UBND thành phố.

c) Kết cấu, vật liệu: Kết cấu chịu lực: Thép hoặc bê tông; Kết cấu bao che: Bê tông nhẹ, gạch rỗng, vật liệu địa phương...; Kết cấu mái: Hệ khung thép, nhiều lớp, khẩu độ nhỏ; Vật liệu lợp: Tôn hoặc vật liệu địa phương.

d) Nhà ở liên kế (tuyến dân cư): Xây dựng nhà 1-3 tầng, có đầy đủ tiện nghi phục vụ sinh hoạt. Xây dựng vệ sinh tự hoại phù hợp với điều kiện sinh hoạt.

e) Nhà ở đối với hộ nông nghiệp: Xây dựng nhà 1-3 tầng, có đầy đủ tiện nghi phục vụ sinh hoạt. Xây dựng vệ sinh tự hoại phù hợp với điều kiện sinh hoạt. Mỗi lô đất có diện tích khuyến khích khoảng $300m^2 \div 400m^2$ (Đối với hộ thương mại dịch vụ $150m^2/hộ$).

g) Nhà ở đối với hộ thuần nông: Xây dựng nhà 1-3 tầng, khuyến khích cải tạo lại nhà cho thông thoáng, sạch sẽ, cao ráo. Tổ chức lại mặt bằng phù hợp với sinh hoạt của gia đình. Xây dựng vệ sinh tự hoại phù hợp với điều kiện sinh hoạt. Có vườn bao quanh nhà. Mỗi lô đất có diện tích khoảng $1.000m^2 \div 1.500m^2$.

h) Khu vệ sinh được tách riêng khỏi khu vực ở. Sử dụng bể xí tự hoại hoặc bán tự hoại. Trường hợp không thể thiết kế bể xí tự hoại hoặc bán tự hoại thì sử dụng hố xí hai ngăn nhưng phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

i) Chuồng trại chăn nuôi gia súc- gia cầm trong lô đất ở (nếu có) phải đặt cách xa nhà ở và đường đi chung ít nhất 5m, cuối hướng gió và phải có hố chứa phân, rác, thoát nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Các chỉ tiêu kiến trúc: Chỉ giới xây dựng, tầng cao, cốt xây dựng.

a) Mật độ xây dựng: Theo Quy chuẩn xây dựng.

b) Chỉ giới xây dựng:

- Đối với các tuyến đường cấp A, B, C chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ $\geq 10m$. (Riêng các tuyến đường dân sinh, đường phát sinh mới chỉ giới

xây dựng theo Công văn 745/UBND-XD ngày 2 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh).

- Chỉ giới xây dựng: Hàng rào khuyến khích xây dựng cách mép đường tối thiểu $\geq 1,5\text{m}$.

c) Ban công được vươn ra 1,2m so với chỉ giới xây dựng.

d) Tầng cao xây dựng: Đối với tuyến đường dọc theo tuyến đường từ cấp V, A, B, C chiều cao: Từ 01 ÷ 03 tầng.

e) Chiều cao tầng: Tầng 1 là 4,2m; từ tầng 2 trở lên là 3,6m.

g) Cao độ nền xây dựng: + 2,15m so với cao độ Nhà nước.

Điều 6. Các công trình công cộng Văn hoá, Giáo dục, Y tế...

1. Ấp Thạnh Xuân.

a) Nhà văn hóa ấp - khu thể thao, cần nâng cấp, mở rộng trụ sở nhà văn hóa đảm bảo tiêu chuẩn.

b) Trạm giám kênh 5 giữ theo hiện trạng đất an ninh.

2. Ấp Thạnh Thắng.

a) Nhà văn hóa ấp - khu thể thao ấp Thạnh Thắng, cần nâng cấp và mở rộng trụ sở nhà văn hóa đảm bảo tiêu chuẩn.

b) Nâng cấp, mở rộng đầu tư trang thiết bị trường tiểu học Trương Định đạt chuẩn loại 1, diện tích khoảng 10.500m^2 để phục vụ cho nhu cầu trong ấp và khu vực lân cận.

c) Nâng cấp, mở rộng đầu tư trang thiết bị trường Mầm non Hoa Sen đạt chuẩn loại 1, diện tích khoảng 8.400m^2 để phục vụ cho nhu cầu trong ấp và khu vực lân cận.

d) Bảo tồn và định kỳ trùng tu Khu di tích căn cứ tỉnh ủy kết hợp mở rộng phát triển khu lịch sinh thái gắn liền với di tích lịch sử.

3. Ấp Thạnh Quới 2.

a) Nhà văn hóa ấp - khu thể thao ấp Thạnh Quới 2, diện tích khoảng 1.637m^2 cần nâng cấp và mở rộng trụ sở nhà văn hóa đảm bảo tiêu chuẩn.

b) Nâng cấp, mở rộng trường trường THCS Nguyễn Việt Hồng đạt chuẩn loại 1, diện tích khoảng 20.250m^2 để phục vụ cho nhu cầu trong ấp và lân cận.

4. Ấp Thạnh Hòa 2.

a) Nhà văn hóa ấp - khu thể thao ấp Thạnh Hòa 2, cần nâng cấp và mở rộng nhà văn hóa đảm bảo tiêu chuẩn.

5. Ấp Thạnh An.

a) Nhà văn hóa ấp và khu thể thao ấp Thạnh An, cần nâng cấp và mở rộng nhà văn hóa đảm bảo tiêu chuẩn.

b) Xây dựng Khu du lịch sinh thái Kênh Lầu.

c) Xây dựng các công trình công cộng Trung tâm xã.

5. Các công trình công cộng được bố trí theo tuyến dân cư đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội và vị trí linh hoạt tùy thuộc nhu cầu đầu tư, phù hợp mục đích sử dụng đất, cụ thể được sự chấp thuận của UBND thành phố.

6. Các chỉ tiêu chỉ giới xây dựng, tầng cao, cốt xây dựng.

Trường hợp cải tạo chỉnh trang mà không tăng mật độ xây dựng và tầng cao thì giữ nguyên theo hiện trạng. Trường hợp tăng mật độ xây dựng hoặc tầng cao hoặc phá đi xây lại phải tuân thủ như sau:

a) Mật độ xây dựng tối đa 40%.

b) Hệ số sử dụng đất khoảng: 1,2 lần. (Khi thiết kế chi tiết tùy theo kiến trúc công trình, độ vưon ban công tính toán hệ số sử dụng đất cho phù hợp).

b) Tầng cao xây dựng từ 01 đến 03 tầng.

c) Chiều cao tầng 1: 3,9m÷4,2m, các tầng còn lại cao 3,6m. Cao độ nền tầng trệt hoàn thiện $\geq +2,5\text{m}$ (cao độ Nhà nước). Tùy theo kiến trúc công trình chiều cao và cao độ nền xây dựng công trình xem xét cho phù hợp với kiến trúc dự án đảm bảo chiều cao xây dựng tối đa của công trình $\leq 15\text{m}$ so với đỉnh gờ bó vỉa.

d) Chỉ giới xây dựng: Lùi vào $\geq 10\text{m}$ so với chỉ giới đường đỏ.

e) Cao độ nền xây dựng: $\geq + 2,15\text{m}$ so với cao độ Nhà nước.

Điều 7. Quy định về khu vực cấm xây dựng; phạm vi bảo vệ, hàng lang an toàn công trình.

Quản lý theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc Ban hành Quy định về hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch; hành lang bảo vệ luồng giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (*hoặc theo Quy định hiện hành của UBND tỉnh*). Trong hành lang bảo vệ sông, kênh rạch không được thực hiện xây dựng trái phép nhà, lều quán hoặc các công trình khác trong phạm vi hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch. Để vật liệu, phương tiện, thiết bị, hàng hóa hoặc các chất thải khác gây sạt lở bờ.

Điều 8. Công trình nhà ở Trung tâm xã

1. Vị trí: Trung tâm xã Hòa Tiến có quy mô khoảng 25,7ha nằm trên địa bàn ấp Thạnh An, có tứ cận tiếp giáp như sau:

a) Phía Đông đất dân.

b) Phía Tây giáp Sông Cái Lớn.

c) Phía Nam giáp đất dân.

d) Phía Bắc sông đất dân.

2. Các khu chức năng: Được bố trí hợp lý để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các khu chức năng với nhau, đảm bảo mỹ quan, đồng bộ về cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho đời sống hàng ngày của người dân một cách tối ưu nhất. Phù hợp với các đặc điểm, tập quán định cư, tập quán sản xuất và khả năng phát triển kinh tế tại địa phương. Khu đất quy hoạch được phân khu chức năng chính gồm:

- a) Đất ở.
- b) Đất công trình công cộng (giáo dục, y tế, văn hóa,...).
- c) Đất tôn giáo.
- d) Đất hành chính - công cộng (UBND xã, Công an, Quân sự...).
- e) Đất công trình thương mại - dịch vụ.
- f) Đất công viên cây xanh thể dục thể thao - mặt nước.
- g) Đất hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

3. Các công trình xây dựng: Quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết.

Điều 9. Các công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông trong phạm vi toàn xã.

a) Hệ thống giao thông đối nội được định hướng trên cơ sở cải tạo lại các tuyến giao thông hiện hữu, kết hợp với việc xây dựng mới hình thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh. Các tuyến đường hiện hữu như đường Phạm Hùng, đường Giải Phóng... giai đoạn đầu khi kinh phí còn hạn chế, cho phép nâng cấp, cải tạo đảm bảo nhân dân đi lại phù hợp phát triển kinh tế xã hội thành phố.

b) Đối với khu dân cư hiện hữu, giữ nguyên cao độ nền xây dựng hiện trạng. Khi tiến hành cải tạo, xây dựng mới chỉ san lấp đạt cao độ $\geq +1.60$ theo hệ cao độ Hòn Dấu và không làm ảnh hưởng đến việc thoát nước của khu vực xung quanh.

c) Vĩa hè trồng cây xanh: Cây xanh được trồng đúng theo quy định khoảng cách trồng trung bình giữa 02 cây là 8m - 10m.

d) Giao thông thủy: Đầu tư xây dựng mới các trạm bơm điện trên phục vụ tưới cây trồng chủ lực theo hình thức tiên tiến, tiết kiệm nước. Phát triển thủy lợi trong các giai đoạn tiếp theo cần tập trung hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi đồng thời từng bước kiên cố hoá bờ bao chống lũ, chống xâm nhập mặn, với mục tiêu kiểm soát lũ, có hiệu quả để bảo vệ lúa, vườn cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản, khu dân cư, bảo vệ hệ thống công trình hạ tầng cơ sở, đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất, vận chuyển nông sản, phục vụ sinh hoạt cho người dân.

2. Cấp nước:

a) Nguồn nước cấp cho khu vực lấy từ Nhà máy nước thành phố Vị Thanh. Khai thác nước ngầm trong khu vực.

b) Mạng chuyền dẫn chính là tuyến ống uPVC dẫn nước từ nhà máy nước chạy dọc trục đường xã.

c) Thiết kế mạng lưới vòng kết hợp mạng nhánh có đường kính ống phù hợp theo công suất.

d) Lựa chọn nguồn nước: Chọn nguồn nước ngầm là nguồn cấp nước chính phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân xã. Ngoài ra việc tích trữ nước mưa sử dụng cho các nhu cầu sinh hoạt cũng rất cần thiết trong ngắn hạn đối với những hộ gia đình ở những khu vực dân cư ở xa trung tâm.

3. Cấp điện:

a) Nguồn điện: sử dụng hiện tại của xã được cấp từ nguồn điện lưới Quốc gia qua tuyến 110KV từ Kiên Giang đi qua và tuyến trung thế 15 ÷ 22KV từ Trạm Biến thế Vị Thủy về thành phố Vị Thanh.

b) Lưới điện:

- Các tuyến 0,4KV hiện hữu ở khu vực trung tâm xã và các tuyến đường xã, áp cần duy tu, cải tạo nâng công suất tải điện của các tuyến này, giảm bán kính cấp điện cho các trạm hạ áp, bán kính phục vụ của các trạm nên nằm trong khoảng nhỏ hơn 500m. Các tuyến 0,4KV xây dựng mới, đi trên trụ bê tông hạ áp cao 8,5m hoặc đi chung với tuyến trung áp.

- Trạm điện: Bên cạnh việc xây dựng hệ thống điện trung thế cần lắp đặt trạm biến áp có dung lượng từ 50 ÷ 150KVA, sử dụng trạm treo trên cột. Vị trí trạm hạ áp đặt thuận tiện cho việc đặt đường dây, ít cắt đường giao thông, không gây trở ngại, nguy hiểm cho sản xuất, sinh hoạt.

c) Lưới chiếu sáng:

- Các đường trong ấp có hệ thống chiếu sáng để nâng cao mức sinh hoạt và điều kiện an ninh của người dân.

- Tuyến chiếu sáng khuyến khích đi chung với tuyến hạ thế. Đèn đường là loại đèn Led, công suất từ 50 ÷ 150W, được đặt cao cách mặt đường 05÷07m được bố trí dọc theo các tuyến đường nông thôn.

4. Vệ sinh môi trường:

a) Chất thải rắn:

- Khu vực trung tâm xã: bố trí thùng đựng rác thu gom rác sinh hoạt định kỳ, thu gom rác thải rắn tập trung tại các vị trí tập kết.

- Khu vực các ấp: do địa hình trải dài dọc theo các tuyến kênh cho nên giải pháp xử lý rác ở đây mang tính chất phân tán. Các ấp sẽ được thu gom và vận chuyển đến điểm trung chuyển chất thải. Bố trí 01 trạm trung chuyển rác không chính thức quy mô khoảng 200m² tại ấp Thạnh Hòa 2 trung chuyển rác về nơi xử lý tập trung tại xã Hòa An.

b) Nước thải đối với trung tâm xã:

- Khu vực trung tâm: Xây dựng hệ thống cống chung toàn khu vực, thu gom nước thải về khu xử lý tập trung trước khi xả ra môi trường. Các công trình công cộng và hộ gia đình xây dựng bể tự hoại hợp vệ sinh.

- Đối với các ấp: Do địa hình trải dài trên diện tích rộng cho nên các tuyến dân cư, nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý cục bộ tại các hộ gia đình bằng bể tự hoại hợp quy cách. Nước thải đã qua xử lý bằng bể tự hoại sẽ thoát vào hệ thống thoát nước chung và xả ra hệ thống kênh làm sạch tự nhiên.

- Đối với các hộ gia đình chăn nuôi nhỏ lẻ sẽ xây dựng các bể biogas xử lý theo dây chuyền khép kín trước khi thải ra ngoài, tránh gây ô nhiễm môi trường.

- Về nghĩa trang: Được chôn cất tập trung tại các nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch được duyệt tại xã Hòa Lợi, các nghĩa địa nhỏ lẻ rải rác trong khu vực dân cư, về lâu dài khi có điều kiện cần được di dời đến các điểm chôn cất tập. Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang nhân dân tại ấp Thạnh Quới 2, diện tích khoảng 6.000m², đảm bảo việc tổ chức mai táng cho người chết, phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hoá, nếp sống văn minh hiện đại. Khuyến khích thực hiện tổ chức hỏa táng tại các lò hỏa táng hiện hữu như Nghĩa địa người hoa tại phường VII, lò hỏa táng tại phường IV, lò hỏa táng tại ấp Thạnh Trung, xã Hòa Lợi.

Điều 10. Khu vực bảo tồn, tôn tạo kiến trúc công trình, di tích lịch sử

Khu di tích lịch sử văn hóa căn cứ tỉnh ủy Cần Thơ tại ấp Thạnh Thắng, được cập nhật trên cơ sở hiện trạng, cần được bảo tồn, định kỳ nâng cấp, trùng tu, là địa điểm tham quan có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học. Trường hợp trùng tu mà không tăng mật độ xây dựng và tầng cao thì giữ nguyên theo hiện trạng. Trường hợp tăng mật độ xây dựng hoặc tầng cao thì phải có ý thống nhất của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Mọi hành vi vi phạm các Điều, Khoản của Quy định này tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật.

Điều 12. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng căn cứ đồ án quy hoạch được phê duyệt và các quy định cụ thể của Quy định này hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan lập dự án đầu tư xây dựng công trình và kiểm tra, giám sát theo quy định. Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn về công tác quy hoạch theo quy định của pháp luật có trách nhiệm phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị và các ban ngành liên quan để thực hiện công tác kiểm tra, phát hiện vi phạm trong quy hoạch xây dựng, đình chỉ ngay hành vi vi phạm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 13. Đồ án quy hoạch và Quy định này được ấn hành và lưu trữ tại các cơ quan sau đây để phổ biến đến các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện:

1. Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang.
2. Phòng Quản lý đô thị thành phố Vị Thanh.
3. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vị Thanh.
4. Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Vị Thanh.
5. Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh./.